THỜI KHÓA BIỂU BUỔI SÁNG KHỐI THCS - THPT NĂM HỌC 2020-2021 (Áp dụng từ ngày 7-9-2020)

Thứ/Tiết/Trực			10A1	10A2	10A3	10A4	10A5	10A6	10A7	11A1	11A2	11A3	11A4	11A5	11A6	11A7	12A	12B	12C	12D	6A1	7A1
2	TS Yến	Tiết 1	Chào cờ QuyênT	Chào cờ T.Hải	Chào cờ Ánh	Chào cờ LanV	Chào cờ Cương	Chào cờ Sen	Chào cờ Nhài	Chào cờ Vĩnh	Chào cờ Mai	Chào cờ Thùy	Chào cờ DuyênL	Chào cờ DuyênĐ	Chào cờ Dương	Chào cờ Yến	Chào cờ Thu	Chào cờ Hoan	Chào cờ Nga	Chào cờ Hà	---	---
		Tiết 2	Ngữ văn LanV	Ngữ văn T.Hải	Thể dục Hưng	Toán Mai	Ngoại ngữ Cương	Công nghệ Hoan	Ngoại ngữ Hiên	Ngữ văn Hà	Thể dục Huân	Vật lí LinhL	Địa Lí DuyênĐ	Vật lí DuyênL	Lịch Sử Nhài	Toán Ánh	Hóa học Tuyền	Toán Vĩnh	Sinh học Lành	**Toán QuyênT**	Chào cờ Lam	Chào cờ Thìn
	T12 T.Ninh	Tiết 3	Toán QuyênT	Ngoại ngữ Sen	Toán Ánh	Công nghệ Hoan	Toán Mai	Thể dục Hưng	Ngữ văn LanV	Hóa học Tuyền	Ngữ văn Thùy	Ngoại ngữ Hiên	Lịch Sử Nhài	Thể dục Huân	Ngữ văn Hà	Vật lí LinhL	Địa Lí DuyênĐ	Ngoại ngữ GVNN	Thể dục Xuân	GD QP-Tuấn	Ngữ văn Thìn	Toán Lam
	T34 Huế	Tiết 4	Ngoại ngữ GVNN	Thể dục Hưng	Sinh học Lành	GD QP-Tuấn	Công nghệ Hoan	Ngoại ngữ Sen	Ngữ văn LanV	Lịch Sử Nhài	Ngữ văn Thùy	Toán Lam	Hóa học Tuyền	Toán Vĩnh	**Nghề PT LinhL**	Ngữ văn T.Hải	Thể dục Xuân	Vật lí DuyênL	Ngữ văn Nga	Toán QuyênT	Ngữ văn Thìn	Ngoại ngữ Cương
		Tiết 5	Hóa học Tuyền	Toán Mai	Ngoại ngữ Sen	Ngữ văn LanV	Ngữ văn Thùy	Toán QuyênT	Vật lí Thu	Toán Vĩnh	Ngoại ngữ Dương	Ngoại ngữ GVNN	Toán Lam	Địa Lí DuyênĐ	Toán Ánh	GD QP-Tuấn	Ngữ văn Nga	Sinh học Hoan	Vật lí DuyênL	Ngoại ngữ Cương	Sinh học Lành	Lịch Sử Nhài
3	TS Lanv	Tiết 1	Toán QuyênT	Vật lí Thu	Công nghệ Hoan	Toán Mai	Ngoại ngữ Cương	Địa Lí Hùng	Ngoại ngữ Hiên	GDCD Yến	Công nghệ QuyenCN	Địa Lí DuyênĐ	Ngữ văn Hà	GD QP-Tuấn	Toán Ánh	Thể dục Huân	**Ngoại ngữ GVNN**	Tin học V.Ninh	Hóa học Tuyền	Sinh học Lành	---	---
		Tiết 2	Ngoại ngữ Dương	Hóa học Tuyền	Toán Ánh	Ngoại ngữ GVNN	Ngữ văn Thùy	Tin học V.Ninh	Địa Lí DuyênĐ	Công nghệ QuyenCN	Sinh học Lành	Thể dục Huân	GD QP-Tuấn	Sinh học Hoan	GDCD Yến	Ngữ văn T.Hải	Toán Huyền	Ngoại ngữ Cương	Toán Vĩnh	Ngữ văn Hà	Ngữ văn Thìn	Vật lí DuyênL
	T12 Nga	Tiết 3	Lịch Sử Nhài	Toán Mai	Địa Lí Hùng	Hóa học Huê	Ngữ văn Thùy	Toán QuyênT	Công nghệ Hoan	Thể dục Huân	Địa Lí DuyênĐ	Ngoại ngữ Hiên	Vật lí DuyênL	Ngữ văn T.Hải	Ngoại ngữ GVNN	Ngoại ngữ Thúy	Vật lí Thu	Toán Vĩnh	GD QP-Tuấn	Tin học V.Ninh	Toán Lam	Tin học T.Ninh
	T34 LinhL	Tiết 4	Tin học V.Ninh	Địa Lí DuyênĐ	GD QP-Tuấn	Sinh học Lành	Địa Lí Hùng	Ngoại ngữ GVNN	Toán QuyênT	Ngoại ngữ Thúy	Ngoại ngữ Dương	**Hoá học Tuyền**	Toán Lam	Ngữ văn T.Hải	Ngữ văn Hà	Hóa học Huê	Lịch Sử Nhài	GDCD Yên	Công nghệ QuyenCN	Vật lí DuyênL	Tin học T.Ninh	Ngữ văn Thìn
		Tiết 5	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	Công nghệ Lành	Toán Lam
4	TS Thìn	Tiết 1	Hóa học Tuyền	Ngoại ngữ GVNN	Lịch Sử Nhài	Thể dục Hưng	Vật lí Thu	Ngữ văn Thùy	Địa Lí DuyênĐ	GD QP-Tuấn	Sinh học Lành	Tin học T.Ninh	Thể dục Huân	Toán Vĩnh	Ngoại ngữ Dương	Ngoại ngữ Thúy	Tin học V.Ninh	Ngữ văn Nga	Thể dục Xuân	Toán QuyênT	---	---
		Tiết 2	Thể dục Hưng	Ngoại ngữ Sen	Ngữ văn V.Hải	Tin học V.Ninh	Ngoại ngữ GVNN	Vật lí Thu	Thể dục Huân	Sinh học Lành	Lịch Sử Nhài	GD QP-Tuấn	Ngoại ngữ Thúy	Hóa học Huê	Địa Lí DuyênĐ	Ngữ văn T.Hải	Ngoại ngữ Dương	Toán Vĩnh	Ngữ văn Nga	Hóa học Tuyền	Ngoại ngữ Cương	**Toán Lam**
	T12 Hoan	Tiết 3	Địa Lí DuyênĐ	Ngữ văn T.Hải	Ngữ văn V.Hải	Ngữ văn LanV	Tin học V.Ninh	Ngoại ngữ Sen	Toán QuyênT	Tin học T.Ninh	Ngữ văn Thùy	GDCD Yên	Ngoại ngữ GVNN	Thể dục Huân	Hóa học Huê	Toán Anh	Toán Huyền	Thể dục Xuân	Ngữ văn Nga	Ngữ văn Hà	**Sinh học Lành**	Ngoại ngữ Cương
	T34 Mai	Tiết 4	Toán QuyênT	Ngữ văn T.Hải	Vật lí Thu	Ngoại ngữ Sen	Thể dục Hưng	Sinh học Lành	Ngữ văn LanV	Ngữ văn Hà	GD QP-Tuấn	Ngữ văn Thùy	Tin học T.Ninh	Ngoại ngữ GVNN	Toán Anh	Thể dục Huân	Toán Huyền	Hóa học Tuyền	Toán Vĩnh	GDCD Yên	**Toán Lam**	Địa Lí DuyênĐ
		Tiết 5	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	**Ngoại ngữ GVNN**	**Âm nhạc Toán**
5	TS Lanv	Tiết 1	Tin học V.Ninh	Địa Lí DuyênĐ	Ngữ văn V.Hải	Vật lí Thu	Thể dục Hưng	Địa Lí Hùng	GD QP-Tuấn	Thể dục Huân	Hóa học Tuyền	Toán Lam	Sinh học Lành	Toán Vĩnh	Công nghệ QuyenCN	Ngoại ngữ GVNN	Toán Huyền	Ngữ văn Nga	Lịch Sử Lựa	Ngữ văn Hà	---	---
		Tiết 2	Thể dục Hưng	Lịch Sử Lựa	Hóa học Tuyền	Hóa học Huê	Sinh học Lành	GD QP-Tuấn	Ngoại ngữ GVNN	Nghề PT V.Ninh	Toán Mai	**Nghề PT LinhL**	Vật lí DuyênL	Công nghệ QuyenCN	Tin học T.Ninh	Địa Lí DuyênĐ	Thể dục Xuân	Ngữ văn Nga	GDCD Yên	Ngữ văn Hà	**Ngoại ngữ Cương**	Ngữ văn Thìn
	T12 T.Hải	Tiết 3	Vật lí Thu	GD QP-Tuấn	Địa Lí Hùng	Ngoại ngữ Sen	Toán Mai	Tin học V.Ninh	Toán QuyênT	Toán Vĩnh	Vật lí LinhL	Công nghệ QuyenCN	Ngoại ngữ Thúy	Tin học T.Ninh	Thể dục Huân	Sinh học Hoan	Ngữ văn Nga	Ngoại ngữ Cương	**Ngoại ngữ GVNN**	Thể dục Xuân	Toán Lam	Ngữ văn Thìn
	T34 Thùy	Tiết 4	Địa Lí DuyênĐ	Sinh học Lành	Tin học V.Ninh	Lịch Sử Lựa	Địa Lí Hùng	Ngoại ngữ Sen	Vật lí Thu	Vật lí DuyênL	Tin học T.Ninh	Hóa học Tuyền	Toán Lam	GDCD Yến	GD QP-Tuấn	Hóa học Huê	Ngoại ngữ Dương	Thể dục Xuân	Toán Vĩnh	Công nghệ QuyenCN	**Vật lí LinhL**	Ngoại ngữ GVNN
		Tiết 5	---	---	---	---	---	---	---	Ngoại ngữ Thúy	GDCD Yến	Sinh học Lành	Hóa học Tuyền	Vật lí DuyênL	Sinh học Hoan	Tin học T.Ninh	GD QP-Tuấn	Lịch Sử Lựa	Ngoại ngữ Dương	Toán QuyênT	**Âm nhạc Toán**	Toán Lam
6	TS Yến	Tiết 1	GD QP-Tuấn	Hóa học Tuyền	Toán Ánh	Ngoại ngữ Sen	Tin học V.Ninh	Toán QuyênT	Thể dục Huân	Sinh học Lành	Ngữ văn Thùy	Toán Lam	Công nghệ QuyenCN	Sinh học Hoan	Ngữ văn Hà	Lịch Sử Nhài	Vật lí Thu	Toán Vĩnh	Ngoại ngữ Dương	Địa Lí DuyênĐ	---	---
		Tiết 2	Ngữ văn LanV	Ngữ văn T.Hải	Thể dục Hưng	Vật lí Thu	Toán Mai	Ngoại ngữ Sen	Tin học V.Ninh	Địa Lí DuyênĐ	Hóa học Tuyền	Ngữ văn Thùy	Thể dục Huân	Ngoại ngữ Hiên	Hóa học Huê	Toán Anh	Ngoại ngữ Dương	Công nghệ QuyenCN	Toán Vĩnh	Ngoại ngữ Cương	Toán Lam	Sinh học Lành
	T12 DuyênL	Tiết 3	Ngữ văn LanV	Toán Mai	Vật lí Thu	**Địa Lí DuyênĐ**	GD QP-Tuấn	Ngữ văn Thùy	Ngoại ngữ Hiên	Hóa học Tuyền	Thể dục Huân	Lịch Sử Nhài	Ngữ văn Hà	Ngữ văn T.Hải	Vật lí LinhL	Công nghệ QuyenCN	**Toán Huyền**	Ngoại ngữ Cương	Tin học V.Ninh	Toán QuyênT	**Ngữ văn Thìn**	Công nghệ Hoan
	T34 T.Ninh	Tiết 4	Sinh học Lành	Tin học V.Ninh	Hóa học Tuyền	**Thể dục Hưng**	Vật lí Thu	Ngữ văn Thùy	Toán QuyênT	Toán Vĩnh	Toán Mai	Vật lí LinhL	Ngữ văn Hà	Hóa học Huê	Ngoại ngữ Dương	Sinh học Hoan	Công nghệ QuyenCN	GD QP-Tuấn	**Địa Lí DuyênĐ**	Lịch Sử Nhài	Ngoại ngữ Cương	Ngữ văn Thìn
		Tiết 5	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	**Địa lí DuyênĐ**	Ngoại ngữ Cương
7	TS Thìn	Tiết 1	Ngoại ngữ Dương	Vật lí Thu	Toán Ánh	Tin học V.Ninh	Toán Mai	Toán QuyênT	GDCD LanCD	Vật lí DuyênL	Ngoại ngữ GVNN	Sinh học Lành	Ngữ văn Hà	Lịch Sử Nhài	Vật lí LinhL	GDCD Yên	Sinh học Hoan	Ngữ văn Nga	Toán Vĩnh	Ngoại ngữ Cương		---
		Tiết 2	Vật lí Thu	Công nghệ Hoan	Tin học V.Ninh	Toán Mai	Lịch Sử Nhài	Ngữ văn Thùy	Sinh học Lành	Ngoại ngữ GVNN	Vật lí LinhL	Ngoại ngữ Hiên	Toán Lam	Ngữ văn T.Hải	Ngữ văn Hà	Toán Anh	GDCD Yên	Toán Vĩnh	Ngữ văn Nga	Vật lí DuyênL	---	---
	T12 Huân	Tiết 3	Toán QuyênT	Tin học V.Ninh	Ngoại ngữ Sen	Địa Lí DuyênĐ	Ngoại ngữ Cương	Thể dục Hưng	Lịch Sử Nhài	Ngữ văn Hà	Toán Mai	Toán Lam	GDCD Yên	Ngoại ngữ Hiên	Sinh học Hoan	Ngữ văn T.Hải	Ngữ văn Nga	Vật lí DuyênL	Ngoại ngữ Dương	Ngoại ngữ GVNN	---	---
	T34 Xuân	Tiết 4	Công nghệ Hoan	Thể dục Hưng	Ngoại ngữ GVNN	Ngữ văn LanV	Ngoại ngữ Cương	Vật lí Thu	Tin học V.Ninh	Ngữ văn Hà	Ngoại ngữ Dương	Ngữ văn Thùy	Sinh học Lành	Toán Vĩnh	Toán Ánh	Vật lí LinhL	Ngữ văn Nga	Địa Lí DuyênĐ	Vật lí DuyênL	Toán QuyênT	---	---
		Tiết 5	Sinh hoạt QuyênT	Sinh hoạt T.Hải	Sinh hoạt Ánh	Sinh hoạt LanV	Sinh hoạt Cương	Sinh hoạt Sen	Sinh hoạt Nhài	Sinh hoạt Vĩnh	Sinh hoạt Mai	Sinh hoạt Thùy	Sinh hoạt DuyênL	Sinh hoạt DuyênĐ	Sinh hoạt Dương	Sinh hoạt Yến	Sinh hoạt Thu	Sinh hoạt Hoan	Sinh hoạt Nga	Sinh hoạt Hà	---	---

THỜI GIAN HỌC

Buổi sáng

Tiết 1: 7h30 - 8h15

Tiết 2: 8h20 - 9h5

Tiết 3: 9h20 - 10h5

Tiết 4: 10h10 - 10h55

Tiết 5: 11h -11h45